

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỆN KINH

Tập 21

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học Hội Singapore

Xin mời mở kinh văn, Khoa Chú quyển trung, trang 39, xem kinh văn:

Phục thứ Phổ Quảng, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, năng đối Bồ-tát tượng tiền, tác chư kỹ nhạc, cập ca vịnh tán thán, hương hoa cúng dường, nãi chí khuyến ư nhất nhân, đa nhân. Như thị đẳng bối, hiện tại thế trung. Cập vị lai thế, thường đắc bá thiên quý thân nhất dạ vệ hộ, bất lĩnh ác sự triếp văn kỳ nhĩ, hà huống thân thọ chư hoạnh.

Xem đoạn này của kinh Địa Tạng, chúng ta thấy có rất nhiều hình thức cúng Phật, ở đây là dùng “kỹ nhạc”, “kỹ” chính là ngày nay chúng ta gọi là ca múa, âm nhạc. Trong Phật pháp Đại thừa, chúng ta xem thấy rất nhiều những bức tranh vẽ cảnh Thế Tôn hoàng pháp thời xưa, lúc Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp, chư thiên vừa múa vừa ca hát cúng dường. Những việc này tuyệt đối không có trong Phật pháp Tiểu thừa. Như trong Bát Quan Trai giới, Sa-di giới, Tỳ-kheo giới tuyệt đối không cho phép [đi đến] những chỗ ca múa. Nhưng Bồ-tát Đại thừa thì khác, có thể xem thấy rất rõ ràng, Tiểu thừa là đối với xã hội bảo thủ, là phương tiện khéo léo của Phật lập ra cho những người bảo thủ; Đại thừa Phật pháp là dành cho xã hội cởi mở, đối với một số chúng sanh cởi mở. Như vậy nói rõ, Phật đích thực không có định pháp, không có pháp nhất định, Phật giáo hóa chúng sanh đều là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. [Khi giảng] kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đặc biệt nói rõ những chỗ này, đích thực là ứng cơ.

Đương nhiên đức Phật có trí tuệ, có đức năng, nhìn một chúng sanh có thể thấy nhân duyên vô lượng kiếp về trước, chúng ta không

có khả năng này, do đó đức Phật nhiếp thọ chúng sanh là dùng “Tứ nhiếp pháp” rất viên mãn. Pháp sau cùng trong Tứ nhiếp pháp là “lợi hành, đồng sự”, đồng sự thì phải cởi mở, nếu như không cởi mở thì làm sao đồng sự với chúng sanh? Đây là trí tuệ cao độ, thiên định thâm sâu. Ngài có thể thuận theo chúng sanh, từ trong đó dẫn dắt chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh quay về, cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đức Phật có khả năng này. Nếu như tự mình không có trí tuệ, không có công phu định lực mà cũng muốn học theo như vậy thì rất khó chống chọi sự dụ hoặc của ngoại cảnh. Rất nhiều người không đủ định tuệ, bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc nên thoái chuyển, đến nỗi đánh mất đạo tâm, đều là như vậy. Từ thời đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng như vậy, mỗi một thời đại đều có. Người xuất gia đọa lạc, người xuất gia hoàn tục, thật ra hoàn tục vẫn còn tốt hơn so với đọa lạc, họ xả bỏ hình tướng của người xuất gia, hoàn tục làm người tu hành tại gia cũng tốt, cũng có thể thành tựu. Thế nên, trong cửa Phật người xuất gia hoàn tục là một hiện tượng rất bình thường, cũng là một hiện tượng tốt, chúng ta không nên nhìn bằng ánh mắt khác thường, nếu nhìn như vậy thì chúng ta sẽ có tội. Như ngày nay, những quốc gia Tiểu thừa có cho mọi người xuất gia trong thời gian ngắn; ở Thái Lan, ngay cả vua cũng phải xuất gia ba tháng, sau ba tháng thì hoàn tục, đây là tiếp nhận sự giáo dục của Phật giáo, trải qua đời sống Phật giáo, tuyệt đối có lợi ích, có giúp đỡ đối với xã hội.

Đoạn này nói rõ phước báo có được khi dùng ca múa, âm nhạc để cúng dường Bồ-tát. Đoạn trước nói về cúng dường, đoạn sau nói người ấy được phước. Từ đoạn kinh văn này chúng ta cũng có thể hiểu được cách dùng phương thức nghệ thuật để hoằng pháp lợi sanh. Ở trong Đại Tạng Kinh, tôi xem thấy trong bản Gia Hưng Tạng¹. Gia

1

Hưng Tạng được biên tập thời nhà Minh, mỗi cuốn trong tạng kinh rất dày. Hiện nay là dùng quyển bìa cứng, đại khái là trong đó có hai tập dày như vậy, có nội dung là gì? Toàn là ca từ, khúc nhạc. Những ca từ, khúc nhạc ấy đều có thể diễn xướng. Do đó có thể biết, thời xưa thường dùng cách này để khuyến hóa chúng sanh, bởi vì chúng sanh thích tiếp nhận theo cách thức như vậy. Biên tập thành kịch bản để biểu diễn thì tương đối ít, tại vì sao? Điều kiện ấy phải cần nhiều người, không phải một người, hai người có thể làm nổi. Một, hai người dùng ca hát, dùng cách biểu diễn như vậy rất thường thấy trong nghệ thuật dân gian thời xưa.

Đặc biệt là biểu diễn trong pháp hội, bởi vì pháp hội thì có nhiều người, sẽ dùng cách này để tuyên dương Phật pháp, dùng cách này để khuyến hóa chúng sanh, đây là một cách thuyết pháp rất hay. Nếu như chúng ta đem chuyện của cô Quang Mục, cô Bà La Môn trong kinh Địa Tạng biểu diễn dưới hình thức ca múa, hý kịch thì hiệu quả lớn hơn so với chúng ta giảng kinh trên giảng đài này rất nhiều. Hy vọng chư vị đồng tu ghi nhớ quan niệm này, ngày nay chúng ta là tâm có thừa nhưng sức không đủ. Nếu như có đầy đủ điều kiện thì phải đem Phật pháp Đại thừa lên sân khấu; nếu như có thể diễn thành phim bộ cho chiếu phổ biến trên truyền hình, bạn nghĩ thử xem có thể giáo hóa được bao nhiêu chúng sanh? Được toàn thể đại chúng hoan nghênh, hưởng ứng. Đây là việc chúng ta phải nên nghĩ đến.

Trong các kịch bản thời xưa, cổ đức cũng có biên tập tôi đã xem một kịch bản hát bội² gọi là Quy Nguyên Kính. Trong đó có ba câu chuyện, đều là của Tịnh độ tông chúng ta, đoạn thứ nhất là chuyện của Đại sư Huệ Viễn, đoạn thứ hai là chuyện của Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, thứ ba là chuyện của Đại sư Liên Trì, biên tập rất hay! Dùng cách hát tuồng để biểu diễn trên sân khấu. Các diễn viên chính là Bồ-tát, đều đang giảng kinh thuyết pháp. Lần trước cư sĩ Du Bản Xương đến thăm Singapore, đến thăm tôi, đặc biệt đề cập đến việc ông muốn dùng phương pháp nghệ thuật để giúp đỡ Phật giáo. Tôi nói sai rồi, không phải giúp Phật giáo, cũng không phải giúp pháp sư, ông chính là đại pháp sư, ông dùng phương thức hoằng pháp lợi sanh này, như vậy mới chính xác. Thế nên, đây là kế hoạch đầu tiên của

ông, sau khi làm xong tập thứ hai, tập thứ ba ông sẽ diễn Tế Công thuyết pháp, chính thức làm đại pháp sư. Chúng tôi rất hy vọng những điều mong ước của ông có thể trở thành sự thật, cũng hoan nghênh ông đóng vai Địa Tạng Bồ-tát. Lúc trước, tôi nghe nói có người đóng Quán Âm Bồ-tát, Địa Tạng Bồ-tát trong phim điện ảnh, nhưng không biểu diễn theo ý nghĩa trong kinh văn, đóng theo ý nghĩa trong kinh mới chân thật đem lại lợi ích cho hết thảy đại chúng.

Chữ máu chốt trong đoạn kinh này vẫn là chữ “thiện”, “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, vẫn là ở chữ “thiện”. Do đó, có thể thấy được mục đích của việc biểu diễn ca múa là để khuyến hóa chúng sanh, chứ không phải để kiếm lời, hiện nay mọi thứ ca nhạc, giúp vui đều nhằm mục đích kiếm lời. Nếu lợi nhuận không cao thì họ sẽ không làm nữa, biểu diễn nhất định phải bán vé. Còn dụng tâm của thiện nam tử, thiện nữ nhân sẽ không giống như vậy, mục đích của họ là giáo hóa xã hội, mục đích là tuyên dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh, chữ máu chốt là ở đây. “Có thể đối trước tượng Bồ-tát trỗi các thứ kỹ nhạc, cùng ngâm ca tán thán, cúng dường hương hoa”, phía sau là “cho đến khuyến được một người hay nhiều người”, tốt nhất là tận dụng những dịp có pháp hội, thời xưa thường có, những ngày lễ Phật, Bồ-tát đều có diễn kịch. Diễn kịch là có căn cứ, trong kinh này đều có. Nhưng phải xem bạn diễn kịch gì? Nội dung của vở kịch, mục đích của vở kịch này là ở đâu. Nếu mục đích của diễn kịch là để thu hút tín đồ thì đó là sai lầm. Mục đích nhất định là phải dùng cách thức này để giảng kinh thuyết pháp, phổ độ chúng sanh, như vậy mới là thiện, máu chốt chính là ở điểm này.

Chúng ta cần phải nói thêm một chút, vậy rốt cuộc họ đạt được công đức gì? Lợi ích của họ từ đâu tới? Hiện nay, một số người trong thế gian cho rằng những việc làm trong Phật pháp đều là mê tín, do đó trong quan niệm của họ tu phước phải tu ở đâu? Phải làm nhiều sự nghiệp từ thiện, giúp đỡ những người nghèo khổ, người già cả, người tàn tật, người nhiều bệnh trong xã hội. Làm những việc từ thiện này, chính phủ quốc gia khuyến khích, xã hội đại chúng khen ngợi, Phật giáo chúng ta mở pháp hội, ở trong ấy diễn kịch thì không có ai xem trọng. Trong mắt của họ, vở kịch đó làm sao sánh bằng việc từ thiện xã hội? [Họ nghĩ] chúng ta làm như vậy là mê tín, chúng ta đang thu

góp tiền tài, gây ấn tượng không tốt cho xã hội. Những chuyện này chúng ta không dám nói là không có, Nhưng chân thật tất cả những xếp đặt trong Phật pháp đều có mục tiêu giáo học, kết hợp giữa giáo học và nghệ thuật thành giáo dục nghệ thuật, đây là cách giáo dục cao minh nhất, đạt đến đỉnh cao tột cùng. Thế Tôn luôn luôn đề xướng, chúng ta thấy ở trong hết thảy kinh điển, bộ kinh nào cũng lặp lại rất nhiều lần, đức Phật dạy chúng ta “thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói”, diễn chính là biểu diễn, chúng ta phải hiểu ý của Thế Tôn.

Hôm qua, chúng ta trong hội [giảng kinh] Hoa Nghiêm nói đến thần Chủ Dược, tiện thể nói đến việc tu phước, bởi vì thần Chủ Dược trị bệnh cho người ta. Thế gian có ba hạng người không sanh bệnh, phải biết thầy thuốc cao minh nhất có thể làm cho người ta không sanh bệnh, thầy thuốc như vậy mới tài giỏi; bị bệnh rồi mới trị bệnh cho họ thì không kể là cao minh. Thế nào mới có thể làm cho hết thảy chúng sanh không sanh bệnh? Đức Phật là đại y vương, ngài có khả năng này. Ba hạng người này là: Thứ nhất là người có phước báo, cho nên bạn phải biết tu phước, người có phước sẽ không sanh bệnh; thứ hai là người có công phu định lực sẽ không sanh bệnh; thứ ba là người có trí tuệ sẽ không sanh bệnh. “Tuệ” này không phải là thông minh trí tuệ của thế gian chúng ta, đó là “minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ” mà nhà Phật nói đến. Tại sao nói ba hạng người này không sanh bệnh? Ba hạng người này có thể ngăn chặn được nhân tố sanh bệnh. Người có phước báo thì ít nhân tố sanh bệnh; người có công phu thiền định có thể khống chế, chặn đứng nhân tố sanh bệnh, khiến cho những nhân tố này không khởi tác dụng, cho nên họ không sanh bệnh; người khai ngộ, minh tâm kiến tánh thì khỏi phải nói nữa, [họ có thể] đem tất cả nhân tố bệnh tật, giống như ngành hóa học hiện nay vậy, [họ có thể] hóa giải nó thành trí tuệ, biến thành công đức, do đó họ sẽ không sanh bệnh. Chỉ có đức Phật hiểu được đạo lý, chân tướng sự thật này, đức Phật dạy chúng ta, chúng ta phải tin tưởng. Thế nên, Phật pháp là giáo dục chí thiện viên mãn của chín pháp giới chúng sanh, lý luận viên mãn, phương pháp khéo léo, trong kinh Phật đã giảng khéo léo đến tột cùng.

Tiếc rằng, đồng tu học Phật chúng ta ngu muội, vô tri, không thể hội được tâm ý của Phật, không hiểu rõ phương thức giáo hóa

chúng sanh của Phật, tuy là học Phật nhưng vẫn không đạt được lợi ích của Phật pháp y như cũ. Nói không đạt được lợi ích của Phật pháp là nói hiện nay, nhưng lợi ích chân thật, lợi ích sâu xa đều đạt được. Quả báo không ở đời này, không ở kiếp này, bởi thế người thế gian cũng không thể tin tưởng, đối với việc cúng Phật này họ cũng xem nhẹ rồi lơ là. Đồng tu học Phật chúng ta thường hay nghe được, cổ đức thường nói: *“Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”*, một phen lọt vào nhãn căn cũng vĩnh viễn thành hạt giống đạo. “Căn” là sáu căn, dùng nhãn căn trong sáu căn để làm đại biểu, nói nhãn căn chính là sáu căn đều nói đến, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Nếu nói một căn, bạn bèn chấp trước vào căn đó thì bạn rất khó được dạy, giáo học của pháp thế gian còn yêu cầu “nêu một nghĩ ba, nghe một biết mười”. Trong hội kinh Lăng-nghiêm nói đến sáu căn, Phật cũng chỉ giảng một căn, giảng về kiến tánh, “mười lần hiển thị kiến”. Bạn hiểu được “mười lần hiển thị kiến”, cùng đạo lý ấy cũng chính là “hiển thị văn, hiển thị giác, hiển thị tri” toàn bộ đều có. Do đó nói, “một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, chúng ta thấy đều rõ ràng, mắt thấy cũng là hạt giống đạo, thân xúc chạm cũng là hạt giống đạo, lưỡi nếm cũng là hạt giống đạo, mũi ngửi cũng là hạt giống đạo. Như vậy bạn mới biết việc tạo tượng trong Phật pháp, công đức tạo tượng Phật rất lớn, trong Đại Tạng Kinh có kinh Tạo Tượng Công Đức, quả báo không thể nghĩ bàn. Bạn muốn hỏi tại sao? Tượng đức có thể lưu truyền lâu dài, tượng vẽ làm cho người ta nhìn thấy bèn gieo xuống hạt giống thành Phật. Họ nhìn thấy tượng Phật, tượng Bồ-tát, đem những hạt giống của thập pháp giới hàm chứa trong a-lại-da thức của họ, hạt giống của pháp giới Phật, pháp giới Bồ-tát được khởi lên một lần. Công đức, phước đức của thế gian và xuất thế gian còn có thứ nào lớn hơn công đức, phước đức này? Trong a-lại-da thức của mỗi chúng sanh chứa đầy hạt giống của mười pháp giới, trong mười pháp giới ấy chúng ta muốn đi thọ sanh pháp giới nào, sinh sống trong pháp giới nào, vậy thì phải xem một niệm sau cùng lúc lâm chung, niệm sau cùng ấy là niệm gì. Nếu như một niệm lúc lâm chung là niệm Phật thì họ sẽ sanh đến pháp giới Phật, một niệm lúc lâm chung là niệm Bồ-tát thì họ sẽ sanh đến pháp giới Bồ-tát, hiểu rõ đạo lý này thì mới biết được việc tu phước trong nhà Phật là không thể nghĩ bàn. Công đức tạo tượng đâu phải là mê tín! Không những không mê tín mà còn là trí tuệ chân thật, phước báo vô

lượng. Bức tượng này không những giúp cho mình được phước, phàm là người có duyên nhìn thấy, đều khơi dậy hạt giống Phật, Bồ-tát trong tám thức điền của họ, nhìn một lần cũng giống như xẹt điện một lần, phóng quang một lần. Phải biết được lần phóng quang này vô cùng hy hữu, khó gặp, bởi vì nếu họ không được thân người, không gặp Phật pháp, họ không có duyên này, không có cơ hội này; tuy trong tám thức điền có hạt giống Phật nhưng không có duyên dẫn khởi hạt giống ấy ra.

Người tạo phước, phía trước có nói nặn đúc, tạo tượng Phật, Bồ-tát, vẽ hình tượng Phật, Bồ-tát, có thể dẫn dắt rất nhiều chúng sanh, ánh quang minh quý báu nhất trong a-lại-da thức, phải thường dẫn khởi ánh quang minh này, khoảng cách tu hành chúng quả của họ sẽ rút ngắn. Nếu họ thành Phật, thành Bồ-tát, chư vị nghĩ xem, sẽ độ biết bao nhiêu chúng sanh? Những chúng sanh được họ độ, chúng ta ở trong nhân địa tu một chút phước này giúp họ thì chúng ta cũng được thơm lây, có duyên với Phật, Bồ-tát. Hướng hồ tự mình tu hành, tự mình ở trước hình tượng Phật, Bồ-tát cung kính hành lễ, cúng dường hương hoa, biểu diễn cho người khác xem. Đặc biệt là những người không tin tưởng, họ nhìn những người như chúng ta, chúng ta không mê tín, không ngu si, cũng không ngổ ngẩn, đàn độn, tại vì sao khi gặp hình tượng của Phật, Bồ-tát lại kính lay như vậy? Khi họ nhìn thấy, đôi khi họ cũng sẽ thắc mắc hỏi: Tại sao các bạn lại làm vậy? Đây chính là cơ hội giáo dục, bạn có thể giải thích công đức lợi ích của việc này, đây là cơ hội giáo dục tốt. Chùa chiền Phật giáo ở Trung Quốc, hầu như mỗi một huyện, thậm chí cho đến các đạo tràng ở làng quê có lịch sử, có nghệ thuật, những đạo tràng này hiện nay được quốc gia mở cửa cho khách tham quan du lịch, bạn phải biết công đức này bao lớn! Rất nhiều khách du lịch ngoại quốc, cả đời chưa từng tiếp xúc đến Phật pháp, chưa từng thấy hình tượng Phật, Bồ-tát, họ đến nơi đó tham quan nên thấy được, trong a-lại-da thức đã trồng xuống hạt giống Phật, Bồ-tát, được lợi ích thù thắng, chúng ta không có cách gì nói hết, nhưng người thế gian không biết. Đây là nói về “nhìn tượng, nghe danh”.

Nếu như có Phật tử thông hiểu Phật pháp, bất luận là tại gia hay xuất gia, có thể mượn cơ hội này giới thiệu rõ ràng sự tiêu biểu pháp của hình tượng Phật, Bồ-tát thì họ được lợi ích ngay trong hiện

tại, lợi ích này không phải đời sau, đời sau nữa, hiện tại liền được lợi ích. Cũng như nói đến đó du lịch tham quan giống như đến bên đây học tập, bạn lên lớp giảng cho họ; họ trả tiền đi du lịch cũng như trả học phí, học phí này không lãng phí, chúng ta nhận học phí rất thấp, họ đạt được lợi ích thật to lớn. Đây là tại sao trong những trường hợp này chúng ta phải làm thật đúng như pháp, chúng ta đang diễn kịch, biểu diễn cho những người chưa học Phật xem, làm cho họ sanh tâm cung kính, cho họ khởi lên nghi vấn, sau đó chúng ta giải đáp cho họ. Chúng ta giải đáp cho một người, rất nhiều khách du lịch ở đó có thể đều xúm lại, mọi người đều đến nghe. Trong trường hợp này phải biết biểu diễn, nếu không có người hỏi thì tìm một người hiểu biết [về Phật pháp], sau đó giao hẹn trước, [nói với người ấy] tôi biểu diễn, bạn đến nêu câu hỏi; diễn kịch, hát cho người ta xem, cho người ta nghe. Cách hỏi này trong kinh gọi là “câu hỏi lợi lạc hữu tình”; họ không hiểu, họ có thể hỏi, là chuyện tốt! Xem thử, bên cạnh nếu không có người hỏi thì chính chúng ta đến nêu câu hỏi, hỏi ấy gọi là hỏi làm lợi ích cho người khác. Cho nên, những chùa chiền, đạo tràng này ở Trung Quốc là lớp học, giảng đường dạy chúng sanh trên toàn thế giới, đây là sự cống hiến của Phật pháp Đại thừa đối với nhân dân trên toàn thế giới. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, sau đó bạn mới hiểu được công đức lợi ích thù thắng, những nhà từ thiện thế gian tuyệt đối không thể sánh bằng, nhà từ thiện giúp đỡ người ta chỉ trong một đời, Phật pháp giúp cho người ta đời đời kiếp kiếp, lợi ích ấy làm có thể sao sánh nổi, do đó quả báo đương nhiên cũng không giống nhau.

Phần sau là nói về phước báo của họ. “Như thị đẳng bối” chính là những người tu phước này. “*Trong đời hiện tại cùng thuở vị lai*”, câu sau này rất quan trọng, không phải một đời, họ còn phước báo đời sau. “*Thường được trăm ngàn quý thân ngày đêm hộ vệ*”, thân hộ pháp bảo hộ bạn, tại sao họ lại bảo hộ bạn? Bởi vì bạn hoằng pháp lợi sanh, bởi vì bạn hoằng dương Phật pháp, những thân hộ pháp này đều là đệ tử Phật. Thậm chí trong những quý thân này đích thật cũng có chư Phật Như Lai, Pháp thân Đại sĩ thị hiện trong ấy, mặc dù quý thân ngu muội không biết, họ ở trong đó dẫn dắt dạy dỗ, ở nơi đó làm mô phạm, đây là khuyến thiện. Làm một chút thiện này được lợi ích lớn lao như vậy thì ai mà không chịu làm việc thiện? Ai mà không chịu làm việc tốt? Đây là một phương thức để khuyến thiện.

“Không để cho những việc ác đến tai người đó, hướng hô đích thân chịu các tai nạn bất ngờ”, đây chính là việc ngày nay chúng ta gọi là tiêu tai giải nạn, hết thấy các tai nạn không những bản thân bạn không gặp, âm thanh của tai nạn bạn cũng không nghe thấy, tin tức cũng không nghe đến, có thể được phước báo lớn như vậy. Chúng ta phải khẳng định, tin tưởng, câu nào đức Phật nói trong kinh đều là chân thật, không có một chữ nào giả dối. Như Lai đích thật là người nói lời chân thật, nói đúng sự thật, sự thật như thế nào thì nói như thế đó, không nói dối, không nói lừa gạt, câu nào cũng là lời thành thật. Hy vọng đồng tu xem chú giải kỹ lưỡng, đoạn chú giải này của Pháp sư Thanh Liên chú được rất hay, trích dẫn điển tịch thời xưa để giải thích “nhạc giáo”, [tức là] công năng của giáo hóa bằng âm nhạc. Chúng ta xem tiếp kinh văn bên dưới:

Phục thứ Phổ Quảng, vị lai thế trung nhược hữu ác nhân cập ác thân ác quỷ, kiến hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, quy kính cúng dường, tán thán chiêm lễ Địa Tạng Bồ-tát hình tượng, hoặc vọng sanh cơ hủy, báng vô công đức cập lợi ích sự.

Cũng chính là nói không có công đức, không có lợi ích, nói bạn mê tín.

Hoặc lộ xỉ tiếu, hoặc diện bối phi.

Diện là đối diện, bối là sau lưng.

Hoặc khuyến nhân cộng phi, hoặc nhất nhân phi, hoặc đa nhân phi, nãi chí nhất niệm sanh cơ hủy giả.

Đây là nói việc tạo nghiệp. Hiện nay, đích thật có người tạo ác nghiệp này, chúng ta thường hay nghe thấy, có khi cũng nhìn thấy. Đặc biệt là thời đại này của chúng ta, kinh Lăng-nghiêm nói, thời đại này “tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”. Tà sư đó là ai? Là yêu ma quỷ quái. Quyển thứ tư của kinh Lăng-nghiêm, đức Phật dạy “bốn điều răn thanh tịnh”, đoạn kinh này quan trọng vô cùng! Giảng rõ cho chúng ta biết trong thế gian này loại nào là yêu, loại nào là ma, loại nào là quỷ, loại nào là quái. Chúng ta nhìn thấy đều là

người, mặt mũi là người, tâm của họ không phải là tâm người, mà là tâm của yêu ma quỷ quái. Cho nên, trong kinh Diệt Pháp, đức Phật dự ngôn, người ngày nay gọi là tiên đoán: Tương lai Phật pháp, kinh bị tiêu diệt đầu tiên là kinh Lăng-nghiêm, kinh cuối cùng bị tiêu diệt là kinh Vô Lượng Thọ. Tại sao kinh Lăng-nghiêm bị diệt trước tiên? Tôi đọc đoạn kinh ấy tôi liền biết kinh này nhất định sẽ bị tiêu diệt trước tiên. Khi kinh này không còn nữa, bạn sẽ không nhận biết được yêu ma quỷ quái trong thế gian; bạn không những không nhận biết họ là yêu ma quỷ quái, mà bạn còn xem họ như Phật, Bồ-tát, họ giả dạng rất giống, rất giống Phật, Bồ-tát, họ không phải là Phật, Bồ-tát thật. Lúc trước, tôi giảng kinh Lăng-nghiêm, đến đoạn kinh văn “lời răn thanh tịnh”, tôi bảo đoạn này gọi là kính chiếu yêu, yêu ma quỷ quái rất nhức đầu với đoạn này, luôn tìm cách tiêu hủy nó, không cho bạn lưu thông, để cho nó tác oai tác quái.

Trong Tả Truyện của nhà Nho có một câu danh ngôn dạy chúng ta làm cách nào để phân biệt cái gì là yêu quái, Tả Khứ Minh nói: “*Nhân khí thường, tắc yêu hưng*”, câu này khai thị cho chúng ta rất lớn. “Thường” là gì? Nhà Nho nói “*Ngũ thường: Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín*”, người ta vứt bỏ những thứ này, không cần nữa; hay nói cách khác những gì họ làm đều là bất nhân, bất nghĩa, không xem trọng lễ, không xem trọng thành tín, người như vậy chính là yêu quái. Bất luận địa vị trong xã hội của người ấy cao tới đâu, có tài sản bao lớn, họ không phải là người. Nhà Nho nhận định, khẳng định tiêu chuẩn của con người, nhất định phải có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, cũng chính là nói năm điều kiện cơ bản để làm người. Trong Phật pháp từ xưa đến nay, các tổ sư đại đức đem “ngũ thường” kết hợp với “ngũ giới”, không sát sanh là nhân, không trộm cắp là nghĩa, không tà dâm là lễ, không nói dối là tín, không uống rượu là trí. Từ đây có thể biết, đầy đủ năm giới thì đây là người; hoàn toàn phá bỏ, phạm phải năm giới thì đó là yêu, yêu ma, không phải là người. Hiện nay tuy được thân người, họ tạo nghiệp yêu ma quỷ quái, tương lai nhất định đọa ba đường ác, đây là điều mà tất cả kinh điển Đại thừa, Tiểu thừa đều nói rất rõ ràng. Phật pháp được hết thầy đại chúng công nhận là con mắt của trời, người, là chỉ dẫn quang minh, người ta tu học tán thán, nếu bạn gây chướng ngại, nếu bạn huỷ báng thì tội ấy sẽ rất nặng.

Ba hạng chúng sanh nói ở đây, “người ác” hơn phân nửa là người ngu si, ngu si mới dễ bị những yêu ma quỷ quái này lợi dụng, nghe, tin theo lời giả dối của họ, hoài nghi chánh pháp. Yêu ma quỷ quái cũng có biện tài, cũng có tà tuệ, phần sau trong kinh Lăng-nghiêm nói về 50 loại ám ma, chữ “loại” là chủng loại, chia những loại ma này thành 50 loại. Trong mỗi loại, chúng ta xem thấy trong kinh, nếu như không phải thật sự thông đạt Phật pháp Đại thừa, đích thật cũng sẽ xem họ như Phật, Bồ-tát. Họ ở thế gian này có phước báo, phước báo rất lớn, có tín đồ, đồ chúng rất nhiều, có thế lực, họ cũng có thần hộ pháp, thân của họ cũng ánh sáng màu vàng, phàm phu làm sao sánh bằng họ? Trong kinh đức Phật nói cho chúng ta biết: Hào quang của Phật, Bồ-tát nhu hòa, khi bạn tiếp xúc sẽ cảm thấy dễ chịu. Quang minh của ma rất mạnh, khi bạn tiếp xúc sẽ cảm thấy sợ sệt, ánh sáng của họ rất chói mắt; giống như ánh sáng mặt trời vậy, chúng ta không có cách gì mở mắt nhìn lâu được, nhìn lâu thì trong ánh sáng ấy có tia tử ngoại, có thể làm mù mắt, do đó nhất định không thể nhìn lâu vào ánh sáng mặt trời. Ánh sáng của ma cũng giống như vậy. Còn Phật quang nhu hòa, tại sao lại có hiện tượng này? Phật quang là từ trong tâm từ bi của tự tánh lưu xuất ra, quang của ma là từ trong tham, sân, si phát ra. Do đó, tuy quang minh rất lớn nhưng tính chất không giống nhau, đây là việc chúng ta phải hiểu. Ma lợi dụng người, có khi người cũng lợi dụng ma; người nào thích cầu danh văn lợi dưỡng thì ma sẽ cho họ danh văn lợi dưỡng. Thế nên ma đạo, ma pháp xuất hiện ở thế gian này, có thể khiến cho hết thảy chúng sanh mê hoặc điên đảo, bỏ thiện hướng ác, tạo ác nghiệp, không chịu tu thiện, xả bỏ chánh pháp. Chúng ta thường hay cảm nhận được, rất nhiều người tin “tà” chứ không tin “chánh”, nghe “gạt” chứ không nghe “khuyên”, đây chính là người đáng thương xót mà trong kinh điển hay nói, chân thật là đáng thương, đáng xót. Họ còn tự cho rằng mình thông minh, tự cho rằng mình đúng.

Khi họ thấy người thiện nam, thiện nữ quy y, cung kính, cúng dường, tán thán, chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ-tát, đây chính là thông thường chúng ta gọi là lay Phật, lay Bồ-tát, nhìn thấy có người lay Phật, lay Bồ-tát. Chư vị nhất định phải biết, phàm khi nhìn thấy người lay Phật, lay Bồ-tát, họ chánh tín là tốt, mê tín cũng tốt! Chỉ cần chịu lay là tốt rồi. Người chánh tín thì hiện tiền được lợi ích, người mê tín thì đời sau được lợi ích, không có gì không được lợi ích.

Trong kinh Pháp Hoa nói: “*Một lần xưng Nam-mô Phật thì đều đã thành Phật đạo*”, “đã thành Phật đạo” đó không phải là bây giờ, có thể ở vô lượng kiếp sau. Tức là ngày nay họ mê tín, nhìn thấy Phật, Bồ-tát họ cung kính, cúng dường, lễ bái, chỉ tu phước một lần như vậy, vô lượng kiếp sau nếu như gặp lúc có Phật ra đời, có thể nhờ nhân duyên ấy mà theo Phật xuất gia, tu hành chứng quả, trong kinh chúng ta xem thấy rất nhiều [những chuyện như vậy]. Tuy họ không hiểu rõ, cũng không hiểu đạo lý cho lắm, trong lúc gặp tai nạn cấp bách, lúc khẩn cấp niệm một câu Quán Thế Âm Bồ-tát, niệm một câu A-di-đà Phật, công đức ấy cũng không thể nghĩ bàn. Huống hồ chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, một tiếng Phật hiệu một tiếng lòng, cung kính hành lễ, tán thán cúng dường đều là từ tánh đức lưu lộ. Minh tâm kiến tánh, tánh ở đâu? Tánh là ở chỗ này tỏ lộ.

Đối với người tu tích công đức chân thật, người tu tích phước đức chân thật, họ “vọng sanh khinh chê”. “Vọng” là họ không hiểu rõ đạo lý trong ấy, không hiểu chân tướng sự thật, tùy thuận theo tri kiến vọng tưởng của mình, từ vọng tưởng của họ sanh khởi chê cười, hủy báng, nói đó là mê tín. Lời này nếu muốn đi sâu vào thảo luận thì ý tứ rất sâu, Phật giáo không phải mê tín. Do đó, người mê tín Phật giáo cũng không phải mê tín. Quý vị nghĩ xem lời của tôi nói đúng hay không? Bản thân Phật giáo không mê tín, bạn mê tín nhưng Phật giáo không mê tín. Ông Âu Dương Cảnh Vô nói: “*Tôn giáo là mê tín, dùng chánh tri để tin nó thì vẫn là mê tín*”, bản chất của nó là mê, bản chất Phật giáo không mê, bạn phải hiểu đạo lý này. Cho nên Phật giáo, là bạn từ mê đi vào, sau đó sẽ khai ngộ; nếu như bản chất của nó thật sự là mê tín, khi hiểu biết mà đi vào cũng bị nó làm mê mất, đạo lý này rất sâu, rất đáng nghiên ngẫm. Sau đó, bạn mới có thể chỉ dẫn cho hết thảy đại chúng, tuyệt đối không thể châm chọc, hủy báng, đó là tạo nghiệp rất nặng. Bạn nói họ không có công đức, nói không có lợi ích, nói thật ra công đức lợi ích của họ là vô biên. Bạn “cười nhả răng” cười mỉa mai họ, “chê sau lưng” là phê bình họ, phê bình trước mặt, phê bình sau lưng, hoặc bạn còn khuyên nhiều người cùng nhau đến phê bình họ. Kết luận sau cùng, “hoặc một người chê, hoặc nhiều người chê”, phê bình không đúng phê bình phi lý. “Cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm”, đây là nói ít nhất, khởi lên ý niệm. Phía sau nói về quả báo của người đó:

Như thị chi nhân, hiền kiếp thiên Phật diệt độ, cơ hủy chi báo, thượng tại A-tỳ địa ngục thọ cực trọng tội.

Quả báo còn chưa hết, phía sau còn rất dài. Những người này luôn cho rằng mình thông minh. Trong nhà Phật, bất luận họ là trí tín, hay mê tín, chúng ta nhìn thấy đều hoan hỷ tán thán. Tại vì sao? Bản chất là chánh giác, người mê tín cũng được phước, không khác gì với lời nói trong kinh, công đức lợi ích thật sự là vô lượng vô biên, không có cùng tận. Tội báo phê bình, hủy báng cũng không thể nghĩ bàn, cũng không có cùng tận.

Hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.

